

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 34/2017/HSST

Ngày: 06/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Nguyên Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Phương Thanh**
2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**.

*- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bảo** - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham
gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến** - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 06/9/2017, tại Trung tâm Văn hóa xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2017/HSST, ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

*- Bị cáo thứ nhất: **Nguyễn D**, sinh năm 1987; trú tại: Ấp AT A, xã BN, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bé N; anh, chị, em ruột có 03 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền sự: Không.*

Tiền án: 01 lần, vào ngày 01/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 20/7/2016.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

*- Bị cáo thứ hai: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1971; trú tại: Số 59B, khóm 2, phường A, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; anh, chị, em ruột có 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1977); có vợ là Kim X (đã chết) và có 03 người con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền sự: Không.*

Tiền án: 01 lần, vào ngày 01/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong bản án ngày 20/7/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ ba: **Nguyễn Phú Q1**, sinh năm 1978; trú tại: Số 70/22, Lê Thị Hồng Gấm, phường B, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Chạy xe mô tô khách; trình độ học vấn: 01/12; con ông Nguyễn Công D và bà Đặng Thị B; anh, chị, em ruột có 05 người (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1986); có vợ là Cao Kim M, sinh năm 1986 đã ly hôn và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ tư: **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã HT, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị H (đã chết); anh, chị, em ruột có 06 người (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất là bị cáo); có vợ là Bạch Thanh K, sinh năm 1981 và có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1990 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp PH, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Anh **Nguyễn Hồ L**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị **Nguyễn Thúy P**, sinh năm 1964 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long.

Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 60C, ấp TH, xã TH, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- Các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1, Nguyễn Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/11/2016, Phạm Hòa B điều khiển xe mô tô (chưa rõ biển số) chở Nguyễn D cùng Nguyễn Phú Q1 điều khiển xe mô tô mang biển số 64G1-174.38 chở Nguyễn Văn Q đi trên Q1 lộ 1A hướng Cần Thơ – Vĩnh Long đang trên đường đi chơi về. Khi đến đoạn đường trước cổng Khu công nghiệp Hòa Phú thì D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác

để bán lấy tiền tiêu xài nên kêu B và Q1 dừng xe tại đây để đi bộ vào khu vực Khu công nghiệp Hòa Phú tìm tài sản trộm cắp.

Biết được ý định của D nên Q cùng D đi vào trong khu vực Khu công nghiệp Hòa Phú, còn Q1 và B ở ngoài đợi. Khi D và Q đến quán ăn 179 thuộc ấp P Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ thấy quán không đóng cửa và người trong quán đã ngủ say nên D đi vào trong quán lấy trộm 01 xe mô tô Airblade 64B1 – 404.29 của anh Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1990, ngụ ấp PH, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long dẫn ra ngoài rồi cùng Q dẫn xe ra chỗ Q1 và B đang đợi thì tất cả cùng lên xe chạy đi. Do xe 64B1 – 404.29 vừa trộm được không có chìa khóa nên Q ngồi trên xe này, còn Q1 vừa điều khiển xe 64G1 – 174.38 vừa dùng chân đẩy xe 64B1 – 404.29 đi về hướng Long Hồ.

Trên đường đi D và B gặp xe ô tô taxi Mai Linh (loại xe 07 chỗ) do anh Nguyễn Tấn Đ, sinh 1991, ngụ số 60C ấp TH, xã TH, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long điều khiển nên thuê xe của anh Đức để chở xe 64B1 – 404.29 vừa trộm được đem đi tiêu thụ. Anh Đ không biết xe này do trộm cắp mà có được nên đồng ý chở thuê. Sau đó, tất cả khiêng xe 64B1 – 404.29 để lên xe taxi rồi D và B ngồi trên xe taxi đi đến nhà Nguyễn Văn P ở ấp 1, xã MY, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Tại đây, D và B kêu bán xe này cho P với giá 10.000.000 đồng, do xe không có chìa khóa và không có giấy tờ nên P biết xe này trộm cắp mà có và chỉ mua với giá 5.700.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Sau khi bán xe 64B1 – 404.29 được 5.700.000 đồng, D trả tiền thuê xe taxi 1.700.000 đồng, chia cho P và Q1 mỗi người 800.000 đồng, còn lại D và B chia nhau tiêu xài các nhân hết. Đến ngày 03/12/2017, D tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Vĩnh Long thì bị Công an thành phố Vĩnh Long phát hiện bắt giữ. Trong quá trình điều tra, Nguyễn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 và Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hiện tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Long Hồ còn chứng minh được vào khoảng 01 giờ ngày 12/11/2006, Nguyễn D cùng đồng bọn đã thực hiện vụ trộm cắp cây mai vàng bề hoành 35cm, cao 65cm của ông Nguyễn Hồ L, sinh 1972, thuộc ấp TT, xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long rồi đem đến nhà bà Nguyễn Thúy P, sinh năm 1964, thuộc ấp 3, xã PL, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để bán, bà P không biết cây mai này do trộm cắp mà có nên đã mua với giá 3.000.000 đồng, hiện tài sản đã thu hồi trả lại bị hại. Vụ trộm cây mai này D khai nhận cùng thực hiện với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 và Phạm Hoàng B nhưng Q và Q1 không thừa nhận cùng D thực hiện, còn B chưa

làm việc được nên chưa xử lý đối với Q, Q1 và B khi nào làm việc được với B sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Theo kết luận định giá số 147/HĐ ngày 03/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ xác định xe mô tô Airblade 64B1 – 404.29 của anh Huỳnh Ngọc T có giá trị là 28.693.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 10/HĐ ngày 16/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Hồ xác định cây mai vàng bề hoành 35cm, cao 65cm của ông Nguyễn Hồ L có giá trị 4.700.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS, ngày 24/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long truy tố Nguyễn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại Huỳnh Ngọc T, Nguyễn Hồ L không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì đã nhận lại tài sản xong. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo do Hội đồng xét xử quyết định.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

+ Đối với Nguyễn D: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và các Điều 33, 20, 53, 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và mức hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung và thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/12/2016.

+ Đối với Nguyễn Văn Q: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 33, 20, 53 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Đối với Nguyễn Phú Q1: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và các Điều 33, 20, 53 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Đối với Nguyễn Văn P: Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

+ Đối với Phạm Hoàng B đã bỏ trốn và cơ quan Công an đã ra quyết định truy nã. Tuy nhiên, trong vụ hai trộm này bị cáo D khai cùng thực hiện với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 và Phạm Hoàng B cũng như đối với Nguyễn Thúy P, Nguyễn Tấn Đ khai không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, khi nào bắt được Phạm Hoàng B sẽ xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong nên không đặt ra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, không mâu thuẫn và còn phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để xác định:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/11/2016, tại ấp PH, xã HP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn D cùng Nguyễn Phú Q1 và Nguyễn Văn Q lầy trộm xe mô tô hiệu Arblade biển số 64B1 – 404.29 của anh Huỳnh Ngọc T trị giá 28.693.000 đồng. Sau đó, các bị cáo thuê xe taxi chở xe đến ấp 1, xã MY, huyện Bến Lức, tỉnh Long An bán lại cho Nguyễn Văn P và tại đây P biết xe do

trộm mà có vì xe không có chìa khóa và không có giấy tờ nên mua với giá 5.700.000 đồng để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngoài ra vào khoảng 01 giờ ngày 12/11/2006, tại ấp TT, xã TH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn D còn thực hiện trộm 01 cây mai vàng bề hoành 35cm, cao 65cm của anh Nguyễn Hồ L trị giá 4.700.000 đồng. Nguyễn D cho rằng cùng thực hiện vụ trộm với Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 và Phạm Hoàng B. Tuy nhiên, Q và Q1 không thừa nhận cùng D thực hiện, còn B đã bỏ trốn và đây chỉ là lời khai D nhất của D nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q, Q1 và B, khi nào làm việc được với B sẽ tiếp tục xử lý sau.

Như vậy, với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Phú Q1, Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố các bị cáo về các tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự địa phương. Các bị cáo tự nhận biết được ý định của nhau cùng tham gia thực hiện trộm cắp, vì trước đó cùng là đồng bọn trong các vụ trộm cắp trong vụ án khác, khi thực hiện chưa có sự bàn bạc trước, chưa câu kết chặt chẽ và chỉ là đồng phạm giản đơn, nên trong khi quyết định hình phạt, tùy theo tính chất và mức độ tham gia cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, để có đủ thời gian bị cáo cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, qua đó nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn D: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích, lẽ ra sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, phải biết đặt mình trong khuôn khổ pháp luật, nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần với vai trò chính và lần phạm tội này được xem là tái phạm, qua đó cho thấy ý thức của bị cáo chưa biết sửa đổi, nên mức án của bị cáo cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra trong vụ án khác, bị cáo đã tự khai ra thực hiện hai vụ trộm trong vụ án này; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Q: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng không biết sửa đổi lại tiếp tục cùng đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

với vai trò là người giúp sức tích cực, nên lần phạm tội này được xem là tái phạm. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Phú Q1: Có nhân thân xấu nhưng khi được đồng bọn rủ cùng thực hiện trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý và thực hiện với vai trò giúp sức. Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo trong quá trình điều tra đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải và gia đình có công với cách mạng.

Đối với Nguyễn Văn P: Có nhân thân tốt nhưng không biết sống trong khuôn khổ pháp luật, chỉ vì muốn mua tài sản rẻ tiền đã thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm mà có. Tuy nhiên, bản thân P chưa có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cân nhắc xem xét là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đối với Phạm Hoàng B đã bỏ trốn và cơ quan Công an đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Tuy nhiên, trong hai vụ trộm này bị cáo D khai có sự tham gia trực tiếp của Phạm Hoàng B nên đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thúy P và Nguyễn Tấn Đ cho rằng không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có. Do đó, khi nào bắt được Phạm Hoàng B sẽ được tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong nên không đặt ra xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn D, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Phú Q1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 33, 51, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn D** 02 (hai) năm tù.

Tổng hợp với mức hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST, ngày 26/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và mức hình phạt 01 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số:

26/2017/HSST, ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là **06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 07/12/2016.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú Q1 01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Tam B, tỉnh Vĩnh Long giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại xong nên không đặt ra xử lý.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1 hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *VKSND huyện Long Hồ;*
- *Công an huyện Long Hồ;*
- *Chi cục THADS huyện Long Hồ;*
- *Bị cáo; Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Lê Nguyên Khoa